TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2020/HSST
Ngày: 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm và bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với:

***Bị cáo*: Nguyễn Thị T**; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1972; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 09 đường L, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (còn sống) và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); có chồng là Trần Văn H (đã chết) và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 02/4/2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn N** (Tẹo) - Sinh năm 1968 - Địa chỉ: Số 20 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

2/ Ông **Hoàng Đình N1** - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: K123/116 đường C1, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3/ Ông **Trần Khắc T1** - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Tổ 01 phường H1, quận L2, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

4/ Bà **Dương Thị X** - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: 231/26 đường D, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

5/ Bà **Trần Thị Thanh N2** - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: Số 261 đường Đ1, phường H2, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

6/ Bà **Nguyễn Đặng Quỳnh V** - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: Tổ 05 thôn T2, xã P, huyện V1, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Từ giữa tháng 5/2019, Nguyễn Thị T mua bao bì giả hạt nêm Knorr, bột ngọt AOne và bột ngọt Ajinomoto của một số người không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực bãi xe Chi Lăng đường G, thành phố Đà Nẵng với giá 800 đồng/bao bì; mua máy ép nhiệt, cân, thau và muỗng tại khu vực chợ trời thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T mua hạt nêm Bếp Việt với giá 440.000 đồng/1 bao (loại 20kg/bao), bột ngọt *"Con tôm"* với giá 830.000 đồng/1 bao (loại 25kg/bao) của anh Trần Khắc T1 đổ vào thau rồi dùng dụng cụ xúc vào bao bì giả, cân đúng trọng lượng ghi trên bao bì và dùng máy ép nhiệt dập kín miệng bao để tạo ra thành phẩm hạt nêm Knorr, bột ngọt Aone, bột ngọt Ajinomoto giả. T trực tiếp thực hiện sản xuất hạt nêm giả tại số 09 đường L, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Đối với việc sản xuất bột ngọt Aone, bột ngọt Ajinomoto giả, T thuê anh Nguyễn N là anh ruột của T sản xuất bằng cách mua bột ngọt "Con tôm" trộn thêm muối Visa để tăng thêm trọng lượng, tiền công mỗi ngày là 150.000 đồng. Ngoài ra, tháng 8/2019, T có mua 500 bao bì bột ngọt Aone loại 453,6g và 300 bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 1 kg của anh Hoàng Đình N1.

Đến khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020, Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra tại trước số nhà 09 đường L, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T đang đưa 01 bao nylong bên trong đựng các gói hạt nêm Knorr chuẩn bị chở đi tiêu thụ. Thu giữ: 169 gói hạt nêm Knorr loại 175g; 30 gói hạt nêm Knorr loại 900g; 01 cân; 01 máy ép bao bì; 02 thau nhựa; 01 muỗng nhựa; 01 muỗng inox.

Kiểm tra tại số nhà 20 đường L, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 50 gói bột ngọt Ajinomoto loại 1 kg; 412 gói bột ngọt Aone loại 453,6g; 204 gói bột ngọt Aone loại 100g; 83 bao bì bột ngọt Aone loại 100g; 500 bao bì bột ngọt Aone loại 453,6g; 100 bao bì bột ngọt Aone loại 400g; 73 bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 1 kg; 02 bao bột ngọt "Con tôm" loại 25 kg; 10 bao muối Visa loại 100g; 01 cân; 01

máy ép bao bì; 01 thau nhựa; 02 muỗng nhựa. T xác nhận toàn bộ những tang vật trên là của T.

Toàn bộ hạt nêm, bột ngọt A-one, Ajnomoto giả sau khi làm xong, T trực tiếp mang đi tiêu thụ để kiếm lời, cụ thể:

- T khai đã bán cho Huỳnh Thị H3 bán gia vị tại Lô 19 Đình số 7 chợ C2 trung bình mỗi tuần 1 lần, T bán cho H3 25 gói bọt ngọt Aone loại 453,6g với giá 20.000 đồng/gói. Qua đối chất, H3 khai không mua hạt nêm, bột ngọt của T.

- T khai bán cho Đặng Thị T3 bán gia vị tại lô 135-136 đình Chính chợ M, quận S1 trung bình mỗi tuần 1 lần, T bán cho T3 50 gói bột ngọt Aone loại 453,6g với giá 18.000 đồng/gói. Qua đối chất, T3 khai không mua hạt nêm, bột ngọt của T.

- T đã bán cho Dương Thị X bán gia vị tại Kiot X, số 14 Hàng Heo, chợ C2 tổng cộng 02 lần, mỗi lần 10 gói hạt nêm Knorr loại 175g với giá 8.000 đồng/gói.

- T đã bán cho Trần Thị Thanh N2 tổng cộng 10 gói hạt nêm Knorr loại 900g với giá 40.000 đồng/gói. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của N2: 04 gói hạt nêm Knorr loại 900g.

- T đã bán cho Nguyễn Đặng Quỳnh V (buôn bán tại huyện G1, tỉnh Quảng Nam) tổng cộng 02 lần (lần một: 05 gói bột ngọt Aone loại 453,6g với giá 18.000 đồng/gói; lần hai: 20 gói bột ngọt Aone loại 453,6g và 10 gói bột ngọt loại 1kg).

- Ngoài ra T đã bán cho 02 người tại Quảng Nam không rõ lai lịch, trung bình 02 ngày 01 lần 02 người này mua của T 50 gói bột ngọt Aone loại 453,6g với giá 18.000 đồng/gói, khoảng 20 gói hạt nêm Knorr loại 175g với giá 8.000 đồng/gói hoặc 10 gói hạt nêm Knorr loại 900g với giá 33.000 đồng/gói.

T khai đã mua của Trần Khắc T1 138 bao hạt nêm Bếp Việt (tương đương 2.760 kg) và 727 bao bột ngọt "Con tôm" (tương đương 18.175 kg). T đã sản xuất 2.760kg hạt nêm Knorr giả. Còn đối với bột ngọt "Con Tôm", T có sử dụng một phần không rõ khối lượng cụ thể để bán lại cho người khác kiếm lời, T không xác định được đã sản xuất bao nhiêu bột ngọt giả. Trung bình mỗi ngày, sau khi trừ đi chi phí, T thu lợi khoảng 200.000 đồng từ việc bán bột ngọt giả và 50.000 đồng từ hạt nêm giả. Đến nay, T đã thu lợi tổng cộng 45.000.000 đồng, trong đó T hưởng lợi 18.000.000 đồng, trả công cho N 27.000.000 đồng. T và N đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

*Tại bản kết luận giám định 14/GĐ-TL ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Toàn bộ bao bì hạt nêm Knorr, bột ngọt Ajinomoto, Aone cần giám định không do cùng một bản in in ra so với các mẫu so sánh (bao bì chính hãng).

*Tại chứng thư giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 (QUATEST2) xác định:

- Về bột ngọt:

+ Mẫu bột ngọt Aone: Có 01 chỉ tiêu (hàm lượng Mononatri Glutamate) không phù hợp với *Bản tự công bố sản phẩm số 03/TCCB-SVWW/2018* ngày 28/5/2018 của Công ty TNHH Saigon Ve Wong.

+ Mẫu bột ngọt Ajinomoto: Có 01 chỉ tiêu (hàm lượng Mononatri Glutamat) không phù hợp với *Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy số 23989/2014/ATTP-TNCB* ngày 04/12/2014 của Cục An toàn Thực phẩm- Bộ Y tế (bút lục số 357-362)

Các mẫu bột ngọt Aone do T sản xuất có hàm lượng Mononatri Glutamate 88,3-89, trong khi tiêu chuẩn công bố là ≥ 99 (tương đương 89,19%-89,89%); mẫu bột ngọt Ajinomoto có hàm lượng Mononatri Glutamat 87,6, trong khi tiêu chuẩn công bố là ≥99 (tương đương 88,48%). Tuy nhiên, chỉ tiêu chất lượng của các mẫu bột ngọt này đều không thấp hơn 70% so với tiêu chuẩn.

Theo quy định tại Mục 6 ban hành kèm Thông tư số 05/2018/TT-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ Y tế thì bột ngọt A-One và bột ngọt Ajinomoto là "Phụ gia thực phẩm". Mặc dù qua giám định, bao bì các mẫu bột ngọt thành phẩm do T sản xuất nêu trên là giả nhưng căn cứ chứng thư giám định trên thì các chỉ tiêu chất lượng của các mẫu bột ngọt này đều phù hợp theo tiêu chuẩn. Vì vậy, hành vi này của T đã vi phạm quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Căn cứ Bảng giá do Công ty TNHH Saigon Ve Wong, Công ty Ajinomoto Việt Nam niêm yết và số lượng thành phẩm bột ngọt Aone, Ajinomoto do Nguyễn N sản xuất bị tạm giữ: Giá trị bột ngọt Aone giả tương đương hàng thật là 11.858.550 đồng. Giá trị bột ngọt Ajinomoto giả tương đương hàng thật là 3.000.000 đồng. Tổng cộng, giá trị bột ngọt giả tương đương hàng thật là 14.858.550 đồng.

- Về hạt nêm:

+ Mẫu hạt nêm Knorr: Có 06/25 chỉ tiêu (gồm: hàm lượng đạm, năng lượng, hàm lượng đường, hàm lượng muối, hàm lượng Vitamin A, tổng số vi sinh vật hiếu khí) không phù hợp với *Bản xác nhận Công bố phù hợp với quy định An toàn thực phẩm số 35738/2016/ATTP-XNCB* ngày 21/12/2016 của Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế (bút lục số 351-356).

Tất cả các mẫu Knorr thu được do T sản xuất hàm lượng đạm 6,22, không phát hiện hàm lượng Vitamin A; trong khi tiêu chuẩn công bố hàm lượng đạm ≥13 (tương đương 47,84% so với >70%), vitamin A là 0,81 - 2,43 (tương đương 0% so với >70% theo quy định). Như vậy, Knorr do T sản xuất là *"Thực phẩm giả"* theo

điểm b khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ).

- Căn cứ Bảng giá do Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam niêm yết và số lượng thành phẩm hạt nêm Knorr do T sản xuất, giá trị sản phẩm hạt nêm Knorr giả tương đương hàng thật cùng loại là: 2.760kg x 82.200 đồng = 226.872.000 đồng (trong đó hàng giả chưa kịp tiêu thụ bị tạm giữ là 4.755.000 đồng, hàng giả đã tiêu thụ bị tạm giữ là 296.000 đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

*Vật chứng thu giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng chuyển đến bao gồm: 161 gói hạt nêm Knorr loại 175g; 33 gói hạt nêm Knorr loại 900g; 49 gói bột ngọt Ajinomoto loại 1kg; 410 gói bột ngọt Aone loại 453,6g; 195 gói bột ngọt Aone loại 100g. 81 bao bì bột ngọt Aone loại 100g; 498 bao bì bột ngọt Aone loại 453,6g; 98 bao bì bột ngọt Aone loại 400g; 71 bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 1kg. 02 bao bột ngọt "Con Tôm"; 10 bao muối Visa loại 100g. 02 cân; 02 máy ép bao bì; 03 thau nhựa; 03 muỗng nhựa; 01 muỗng inox.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm" theo điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 193, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án, cụ thể: Tuyên tịch thu tiêu hủy các loại hàng giả thu giữ được và tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 bao bột ngọt "Con Tôm" loại 25kg; 10 bao muối Visa loại 100g; 02 máy ép bao bì; 02 cân; 03 thau nhựa; 03 muỗng nhựa; 01 muỗng inox. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 18.000.000đ, buộc ông Nguyễn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 27.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận và nhận thấy hành vi của bản thân là sai trái, rất ăn năn hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày 06/01/2020, tại nhà số 09 đường L, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã thực hiện hành vi sản xuất và tiêu thụ 2.760kg hạt nêm Knorr giả có giá trị tương đương hàng thật cùng loại là 226.872.000 đồng. Đồng thời T thuê Nguyễn N sản xuất bột ngọt Ajinomoto, bột ngọt Aone giả các loại có giá trị tương đương hàng thật cùng loại là 14.850.550 đồng. Nguyễn Thị T đã thu lợi bất chính số tiền 18.000.000 đồng, Nguyễn N thu lợi bất chính số tiền 27.000.000 đồng.

Theo quy định của nhà nước thì bột ngọt AOne, bột ngọt Ajinomoto là phụ gia thực phẩm còn hạt nêm Knorr là thực phẩm. Qua công tác Giám định của Cơ quan chuyên môn đã xác định toàn bộ các sản phẩm thu giữ về bột ngọt Aone, bột ngọt Ajinomoto do bị cáo T sản xuất các chỉ tiêu chất lượng đều phù hợp theo tiêu chuẩn, chỉ giả về bao bì nhãn mác nên căn cứ Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính Phủ, hành vi của bị cáo T và anh trai là Nguyễn N chỉ xử lý hành chính. Công an quận Thanh Khê đã kiến nghị, Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê đã tiến hành xử lý hành chính đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn N do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán bột ngọt Aone, bột ngọt Ajinomoto.

Đối với hành vi sản xuất, buôn bán hạt nêm Knorr, Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các mẫu Knorr thu được do T sản xuất không phát hiện hàm lượng Vitamin A, hàm lượng đạm 6,22; trong khi tiêu chuẩn công bố Vitamin A là 0,81-2,43 (0% so với >70% theo quy định), đạm là ≥ 13 (tương đương 47,84% so với > 70% theo quy định). Như vậy, Knorr thu được tại cơ sở của T là "thực phẩm giả" theo điểm b khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ). Với khối lượng hạt nêm Knorr giả có giá trị tương đương hàng thật cùng loại

là 226.872.000 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 điều 193 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Bị cáo Phạm Thị T có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc sản xuất, buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức kinh tế, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất buôn bán hàng hóa, chống hàng giả của các cơ quan quản lý nhà nước. Nhưng do không có ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả để lấy tiền chênh lệch, thu lợi bất chính.

Hội đồng xét xử thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục ý thức pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã chủ động, thành khẩn khai báo đầy đủ, chi tiết hành vi, toàn bộ quá trình phạm tội của bản thân và người liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo"; bị cáo phạm tội lần đầu và thực sự hối hận, ăn năn về hành vi của mình, chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi làm giả thực phẩm của bị cáo T chưa ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, không gây hậu quả nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là phụ nữ, chồng mất sớm, buôn bán gặp khó khăn, thường xuyên đau ốm không làm được công việc nặng nên đi vào con đường phạm tội. Mặt khác, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ sức răn đe, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thu lợi bất chính 18.000.000 đồng, ông Nguyễn N thu lợi bất chính 27.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo T, ông N nộp lại số tiền này để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 161 gói hạt nêm Knorr loại 175g, 29 gói hạt nêm Knorr loại 900g, 49 gói bột ngọt Ajinomoto loại 1kg, 410 gói bột ngọt Aone loại 453,6g, 195 gói bột ngọt Aone loại 100g đã được niêm phong trong một bao lớn; 81 bao bì bột ngọt

Aone loại 100g, 498 bao bì bột ngọt Aone loại 453,6g, 98 bao bì bột ngọt Aone loại 400g, 71 bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 1kg đã được niêm phong trong một bao bì. Là những vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bao bột ngọt "Con Tôm" loại 25kg; 10 bao muối Visa loại 100g; 02 máy ép bao bì; 02 cân; 03 thau nhựa; 03 muỗng nhựa; 01 muỗng inox là công cụ phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Hoàng Đình N1 có hành vi bán bao bì bột ngọt Aone, Ajinomoto giả cho Nguyễn Thị T nhưng Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Trần Khắc T1 là người bán hạt nêm Bếp Việt, bột ngọt Con Tôm cho Nguyễn Thị T nhưng không biết T mua để làm nguyên liệu sản xuất hàng giả; đối với bà Dương Thị X, Trần Thị Thanh N2, Nguyễn Đặng Quỳnh V có hành vi mua bột nêm và bột ngọt giả do T sản xuất nhưng không biết đây là hàng giả và đồng thời cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm".

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị T: 03 (Ba) năm tù**, nhưng được trừ 02 tháng 26 ngày tạm giữ, tạm giam, do vậy thời gian bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt là: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 7339 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Buộc ông Nguyễn N nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 161 gói hạt nêm Knorr loại 175g; 29 gói hạt nêm Knorr loại 900g; 49 gói bột ngọt Ajinomoto loại 1kg; 410 gói bột ngọt Aone loại

453,6g; 195 gói bột ngọt Aone loại 100g; 81 bao bì bột ngọt Aone loại 100g; 498 bao bì bột ngọt Aone loại 453,6g; 98 bao bì bột ngọt Aone loại 400g; 71 bao bì bột ngọt Ajinomoto loại 1kg.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 bao bột ngọt "Con Tôm" loại 25kg; 10 bao muối Visa loại 100g; 02 máy ép bao bì; 02 cân; 03 thau nhựa; 03 muỗng nhựa; 01 muỗng inox.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND, Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- TAND, VKSND TP. Đà Nẵng
- Cơ quan điều tra CA Q. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI